TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH-TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
SỐ: 28/2019/QĐST- DS	*Ứng Hoà, ngày 19 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

***/ Nguyên đơn**: Bà Phạm Thị Minh H, sinh năm 1966.

Nơi ĐKHKTT: thôn VN, xã LB, huyện UH, TP. Hà Nội.

***/ Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị H D, sinh năm 1981.

Nơi ĐKHKTT: phố TĐN, thị trấn VĐ, huyện UH, Hà Nội.

***/ Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1964. Nơi ĐKHKTT: thôn VN, xã LB, huyện UH, TP. Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

2.1. Xác nhận nợ ***:*** chị Nguyễn Thị H D xác nhận hiện còn nợ bà Phạm Thị Minh H số tiền nợ gốc là 85.000.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu đồng chẵn*) và số tiền nợ lãi từ khi vay cho đến ngày 31/10/2019 là 15.500.000 đồng.

2.2 Các bên tự thoả thuận về thời hạn thanh toán như sau:

- Chậm nhất đến hết ngày 30/4/2020 chị D có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà H số tiền nợ gốc 85.000.000 đồng, tiền nợ lãi 15.500.000 đồng, tổng cộng là 100.500.000 đồng *(Một trăm triệu năm trăm nghìn đồng).*

- Về lãi suất: Kể từ ngày 01/11/2019 chị D tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất 10%/năm trên số dư nợ gốc chưa trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Trường hợp chị D không thực hiện theo đúng thỏa thuận nêu trên (vi phạm về thời gian trả, số tiền trả,…) thì bà H có quyền làm đơn đến cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành cưỡng chế, kê biên tài sản của chị D để thu hồi nợ.

2.3 Về án phí : Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu số tiền án phí dân sự là 1.256.000 đồng; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H D nộp cả số tiền 2.512.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; được giảm 50% tiền án phí đối với phần chị Nguyễn Thị H D phải chịu; số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị H D còn phải nộp là 1.884.000 đồng *(Một triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng).*

* Hoàn trả cho bà Phạm Thị Minh H 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009383 ngày 01/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng- ời đ- ợc thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà n- ớc quy định t- ơng ứng với thời gian ch- a thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận</u>: **THẨM PHÁN**
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục T.H.A DS huyện UH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Thiện